TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 18/8/2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mã Siêu

2. Bà Trần Thị Cúc

- **Thư ký phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa**: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2017/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1963
- *Bị đơn*: Chị Lý Thị M, sinh năm 1959

Đều Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. (Anh D, chị M đều có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/02/2017 cũng như tại bản tự khai, tại phiên tòa anh Trần Văn D trình bày: anh và chị Lý Thị M kết hôn với nhau năm 1983 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình, do vợ chồng anh làm mất đăng ký kết hôn nên không xuất trình được với Tòa án và có đơn xin chứng thực mất giấy kết hôn có xác nhận của chính quyền địa phương xã A huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình gửi Tòa án. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn từ năm 1989 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến việc chị M có những lời nói

không đúng mức làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự của anh vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 1989 đến nay, giữa chị M và anh không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị M vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Lý Thị M. Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Trần Văn D1, sinh ngày 22/02/1986, Trần Văn D2, sinh ngày 08/9/1987, đối với con D1 và D2 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Lý thị M trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn D tại Ủy ban nhân dân xã A huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình nhưng do bão gió nên chị làm mất giấy tờ kết hôn, anh D đã bỏ mẹ con chị hơn 10 năm nay vợ chồng chị đã sống ly thân từ lâu anh D xin ly hôn chị không đồng ý, về con chung: Các con chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên Tòa chị M trình bày: Do hoàn cản kinh tế gia đình khó khăn nên anh D đã bỏ mẹ con chị hơn 10 năm nay không có trách nhiệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị. Nay anh D xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh D. Về con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con chị đã trưởng thành. Về tài sản chung của vợ chồng chị gồm có 271 m2 đất ở hiện nay do chị và hai con chị đang quản lý sử dụng, 01 xe máy 6.000.000 đồng và 2.000.000 đồng anh D quản lý sử dụng. Về nợ chung: Vợ chồng chị nợ 01 tấn thóc sản lượng cũ trả lấy lại ruộng đất (trả dần nhà nước); Nợ vật liệu xây dựng của anh Quốc Trị ở xã A, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình là 7.000.000 đồng; Nợ mua vật liệu của anh Sỹ Na ở thị trấn T, huyện Tiền Hải là 660.000 đồng, Nợ chị Dung Thông ở xã A 1.000.000 đồng; Nợ cô Dung ở xã Đ, huyện Tiền Hải là 1.000.000 đồng. Tổng số nợ là 9.660.000 đồng. Quan điểm của chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Lý Thị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình vào năm 1983, do vợ chồng anh làm mất đăng ký kết hôn nên không xuất trình được cho Tòa án, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình chính quyền địa

phương cung cấp anh D và chị M có đăng ký kết hôn năm 1983 tại xã A nhưng Ủy ban nhân dân xã A không lưu được hồ sơ gốc năm 1983 do bão lũ thiên tai năm 1986 nên hồ sơ gốc đã bị mất và hiện nay không còn lưu trữ được tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. Do vậy đây là cuộc hôn nhân thực tế và hợp pháp là hoàn toàn khách quan phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh Trần Văn D và chị Lý Thị M không có sự thông cảm và chia sẻ với nhau. Các bên đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 1989 đến nay. Nay anh D và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh D và chị M thuận tình ly hôn nên cần căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị M.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh D và chị M có hai con chung là Trần Văn D1, sinh ngày 22/02/1986 và Trần Văn D2, sinh ngày 08/9/1987 hai con chung của anh D và chị M đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung anh D khai: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Tại phiên Tòa chị Lý Thị M yêu tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị M và anh Trần Văn D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị M.Về quan hệ con chung: Anh D và chị M có hai con chung là Trần Văn D1, sinh ngày 22/02/1986, Trần Văn D2, sinh ngày 08/9/1987 hai con chung của anh D và chị M đã trưởng thành nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản: Không phải giải quyết. Về án phí: anh Trần Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 200, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Lý Thị M

2. Về quan hệ con chung: Anh D và chị M có hai con chung là Trần Văn D1, sinh ngày 22/02/1986, Trần Văn D2, sinh ngày 08/9/1987 hai con chung của anh D và chị M đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị M và anh D có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy đinh chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Trần Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. anh D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008208 ngày 22 tháng 02 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

Anh Trần Văn D và chị Lý Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải
- Các đương sự
- UBND xã A
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh